

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên đề tài: *Ngôn ngữ biểu thị định kiến giới trong giao tiếp người Việt*

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học

Mã số: 9229020

Họ và tên NCS: Trần Thị Mai Hương

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Trần Văn Sáng

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Những kết luận mới của luận án

1. Định kiến giới tồn tại lâu đời trong đời sống xã hội Việt Nam và được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, trong số đó ngôn ngữ là hình thức thể hiện thường gặp nhất, gần gũi nhất với mỗi chúng ta. Việc biểu thị định kiến giới trong lời nói là kết quả của sự lựa chọn các phương tiện ngôn ngữ phù hợp. Những phương tiện ngôn ngữ thường gặp để thể hiện định kiến đối với mỗi giới bao gồm: những từ ngữ chứa yếu tố chỉ giới tính; những từ ngữ nhấn mạnh khuôn mẫu giới; những từ ngữ đánh giá với mỗi giới; các cấu trúc câu biểu thị định kiến giới; các nhóm hành vi ngôn ngữ được ưu tiên lựa chọn.

2. Trong lời nói giao tiếp, xét từ góc độ vai giao tiếp và quan hệ giữa các nhân vật giao tiếp, ngôn ngữ biểu thị định kiến giới có các đặc điểm:

- Xét về giới của chủ thể phát ngôn lời nói chứa định kiến giới, sự phân bố giữa hai giới khá đồng đều. Tuy nhiên, nếu xét về đối tượng chịu định kiến giới thì sự định kiến trong lời nói hướng tới nữ giới mang tính phổ biến hơn, cao vượt trội so với nam giới. Trong một cuộc giao tiếp có xuất hiện phát ngôn chứa định kiến giới, đối tượng chịu định kiến có thể là người nói, người nghe hoặc một đối tượng khác.

- Mỗi quan hệ liên cá nhân giữa các vai giao tiếp và nội dung chứa định kiến giới trong lời nói có sự gắn bó mật thiết. Khi mỗi quan hệ giữa các vai giao tiếp trên trục thân cận càng gần gũi thì khả năng xuất hiện lời nói chứa định kiến giới càng lớn; trái lại, nếu quan hệ giữa vai nói - vai nghe mang tính xa lạ thì định kiến giới ít có cơ hội hiện diện. Trên trục quyền uy, trường hợp vai nói có quyền lực giao tiếp cao hơn thì lời nói chứa định kiến có xu hướng nhiều hơn. Có thể coi đây là một trong những dấu hiệu chỉ báo về khả năng xuất hiện của lời nói chứa định kiến giới.

3. Định kiến giới vốn tồn tại cổ hữu trong xã hội Việt Nam. Sự tồn tại của nó chịu sự chi phối của các yếu tố văn hoá – xã hội và được phản ánh trong ngôn ngữ. Những yếu tố văn hoá Việt có sức lan toả và ảnh hưởng mạnh mẽ tới ngôn ngữ thể hiện định kiến giới. Đồng thời, chính những sản phẩm ngôn ngữ chứa yếu tố định kiến giới đã tạo nên sức ảnh hưởng ngược trở lại với văn hoá, củng cố và gia tăng sức mạnh của những khuôn mẫu giới trong xã hội, khiến cho nó có sức sống lâu bền tới ngày nay.

4. Về phương diện thực tiễn, kết quả nghiên cứu cho thấy ngôn ngữ có vai trò quan trọng trong việc cải biến văn hoá. Sự thay đổi trong cách diễn đạt có thể góp phần hình thành tư duy phản định kiến, hướng đến xoá bỏ dần định kiến giới trong lời nói. Quá trình này cần bắt đầu từ thực tiễn đời sống, đặc biệt qua giáo dục gia đình và nhà trường – nơi ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức ngôn ngữ của trẻ em.

Người hướng dẫn khoa học

Nghiên cứu sinh

PGS. TS. Trần Văn Sáng

Trần Thị Mai Hương